TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 25/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vinh Mai

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Thôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Không rõ; Bố dượng: Lê Văn S; sinh năm: 1973; Mẹ: Đặng Thị L; sinh năm: 1974;

Bị cáo sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Búp N, sinh năm: 1996, nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2020. Hiện trú tại: Thôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bi bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B

ngày 10 tháng 11 năm 2023, hiện đang giam – Có mặt.

** Bị hại:* Chị Đào Thị Huyền M, sinh ngày 16/12/2000.

Trú tại: 6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Bà Nguyễn Thị Phương H.

Trú tại: D T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị Búp N1.

Trú tại: Thôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Đào Thị Xuân M1. Trú tại: D T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh T. Trú tại: 1 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Đào Phương T1. Trú tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2015, thông qua bạn bè giới thiệu bị cáo Nguyễn Hoàng P quen biết với chị Đào Thị Huyền M (sinh ngày 16/12/2000; trú tại: D T, phường T, thành phố B), sau đó giữa hai người nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với nhau. Thời điểm trên, gia đình chị M ở địa chỉ: 6 N, phường T, thành phố B và P được chị M mời đến nhà dự sinh nhật của chị M nên P biết rõ chị M là người chưa đủ 16 tuổi. Vào tối ngày 17/01/2016, P điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup (do lâu ngày P không nhớ biển số xe), đến nhà của gia đình chị M ở địa chỉ trên. Lúc này ở trong nhà chị M gồm có: Chị M, anh họ của chị M là anh Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1995, trú tại: 1 P, phường T, thành phố B) và các em của chị M là Đào Thị Xuân M1 (sinh năm: 2003), Đào Trí A (sinh năm: 2013), còn cha mẹ của chị M đều đi làm ăn xa không có ở nhà. Tại đây, P cùng chị M và anh T ngồi xe Tivi ở phòng khách, còn các em của chị M thì đều đã đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 18/01/2016, chị M nói P đi ngủ rồi cả hai cùng đi vào trong phòng ngủ sát cạnh phòng bếp (phòng thứ hai tính từ phòng khách đi vào), còn anh T ngồi xem Tivi ở phòng khách. Lúc này trong phòng ngủ chỉ có P và chị M, cả hai lên giường nằm ôm, hôn

nhau qua lại và dùng tay kích thích vào các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể của nhau. Sau đó chị M tự kéo quần của chị M xuống dưới đầu gối, còn P tự cởi quần của mình ra và nằm đè lên trên người của chị M (đang trong tư thế nằm ngửa), rồi dùng chân đạp quần của chị M tụt khỏi chân. Tiếp theo, P trong tư thế ngồi quỳ giữa hai chân của chị M và dùng tay cầm dương vật của P đưa vào bên trong âm đạo của chị M để quan hệ tình dục. Khoảng 02 phút sau, thì P rút dương vật ra và xuất tinh vào tay của P. Sau đó, P và chị M tự mặc quần áo lại rồi ôm nhau nằm ngủ. Sáng ngày 18/01/2016, chị M và các em đi học còn P thì nằm ngủ trong phòng. Đối với anh T, sau khi chị M và P đi ngủ thì anh T ngồi xem T2 rồi ngủ quên tại phòng khách, đến sáng ngày 18/01/2016, anh T tự đi về. Trong thời gian chị M đi học, thì chú ruột của chị M là ông Đào Phương T1 (sinh năm: 1979, thời điểm trên trú tại: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B) được hàng xóm nói cho biết về việc chị M dẫn bạn trai về nhà ngủ. Trưa cùng ngày, khi chị M đi học về thì ông T1 sang nhà của gia đình chị M để tìm hiểu. Thấy ông T1 đến, chị M nói P trốn vào trong phòng ngủ, nên khi ông T1 vào trong phòng ngủ hỏi thì P và chị M đều nói dối là P không ngủ lại nhà chị M. Ông T1 đã yêu cầu P đi về gọi người lớn đến nói chuyện. Sau đó, gia đình P có đến gặp gia đình chị M xin cho P được qua lại tìm hiểu chị M, nhưng gia đình chị M không đồng ý. Ngày 25/01/2016, gia đình chị M trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra yêu cầu giải quyết. Trong quá trình Cơ quan điều tra giải quyết, thì P bỏ trốn khỏi địa phương, đi làm thuê nhiều nơi. Đến năm 2018, P đến địa bàn xã C, thành phố B sinh sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Búp N (sinh năm: 1996; trú tại: Thôn D, xã C, thành phố B), nhưng không trình báo với cơ quan chức năng. Ngày 09/11/2023, P bị Cơ quan điều tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 25/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định trưng cầu giám định dấu vết bộ phận sinh dục của chị Đào Thị Huyền M. Tại Bản kết luận pháp y sinh dục số: 204/PY- SD ngày 25/01/2016, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: "Màng trinh rách tận đáy ở vị trí 09 giờ và 11 giờ, bờ rách gọn, hóa sẹo; rách màng trinh đã hóa sẹo''..

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS BMT ngày 05 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội: "*Giao cấu với trẻ em"* theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như

nội dung bản cáo trạng số 83/CT-VKS BMT ngày 05 tháng 3 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "*Giao cấu với trẻ em*".

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội.

- Khoản 1 Điều 115; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Xử phạt: Nguyễn Hoàng P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

* Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Đào Thị Huyền M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 18 tháng 01 năm 2016, tại địa chỉ: Số nhà F đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Hoàng P đã thực hiện hành vi giao cấu với chị Đào Thị Huyền M, sinh ngày 16/12/2000, khi chị M mới 15 tuổi 01 tháng 02 ngày, thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

Tại thời điểm điều tra, truy tố và xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), đang có hiệu lực thi hành và so sánh tội: *Giao cấu với trẻ em*, quy định tại Khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tội: *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*, quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có sự khác biệt về mức hình phạt áp dụng. Nhưng Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, có quy định một hình phạt mới không có lợi cho người phạm tội. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố cáo Nguyễn Hoàng P, về tội: *Giao cấu với trẻ em*, theo quy định tại Khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội *"Giao cấu với trẻ em"* theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội *"Giao cấu với trẻ em"* theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định:

"1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, danh dự nhân phẩm và gây ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý bình thường của chị Đào Thị Huyền M, mà còn gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải nhận thức rằng quyền lợi của trẻ em luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của trẻ em đều bị pháp luật nghiêm trị, tuy nhiên do ham muốn dục vọng của bản thân, lợi dụng chị M chưa đủ tuổi trưởng thành và đầy đủ về nhận thức bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với chị M. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra xử lý tội phạm. Do

vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), nên cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử chị Đạo Thị Huyền M2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội *"Giao cấu với trẻ em"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 115, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, của Quốc Hội

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng P** 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Do bị hại là chị Đào Thị Huyền M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl